| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THAN UYÊN**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **37**/2023/QĐST-HNGĐ | *Than Uyên, ngày 31 tháng 03 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **45**/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị T** - Sinh năm: 1991;

Nơi ĐKHKTT: Khu 9, thị trấn Th U, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Hoàng Mạnh H** - Sinh năm: 1990;

Nơi ĐKHKTT: Khu 9, thị trấn Th U, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Dương Thị T và anh Hoàng Mạnh H.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị T và anh Hoàng Mạnh H thuận tình ly hôn.

**- Việc nuôi con chung**: Chị Dương Thị T và anh Hoàng Mạnh H có hai con chung chưa thành niên là cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 17/9/2012 và cháu Hoàng Thế A, sinh ngày 17/02/2016. Chị Dương Thị T và anh Hoàng Mạnh H thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Dương Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên là cháu Hoàng Hải N và cháu

Hoàng Thế A đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Hoàng Mạnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Hải N, sinh ngày 17/9/2012 là 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ ngày 15/4/2023 đến khi cháu Nam thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Hoàng Mạnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thế A, sinh ngày 17/02/2016 là 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ ngày 15/4/2023 đến khi cháu Anh thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Hoàng Mạnh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị T. Chị T có quyền yêu cầu anh H cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Hoàng Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**- Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Dương Thị T và anh Hoàng Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Dương Thị T và anh Hoàng Mạnh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hoàng Mạnh H phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là để chị Dương Thị T nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Hoàng Mạnh H phải nộp. Tổng cộng chị Dương Thị T phải nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2021/0000979 ngày 06/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**THẨM PHÁN**

**Lường Xuân Thu**

**Nơi nhận:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.